

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022

*(Kèm theo Công văn số 1453/STTTT-CNTT-BCVT ngày 15/11/2022
của Sở Thông tin và Truyền thông)*

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Phê duyệt khung Đề án “An Giang điện tử” giai đoạn 2019 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo An toàn thông tin mạng tỉnh An Giang năm 2022;

Căn cứ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/09/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-BCĐCĐS ngày 09/6/2022 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 218/KH-UBND, ngày 30/11/2021 của UBND huyện Tịnh Biên về việc chuyển đổi số huyện Tịnh Biên giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 3284/KH-UBND, ngày 13/6/2022 của UBND huyện Tịnh Biên về việc triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số huyện Tịnh Biên năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 6049/KH-UBND, ngày 17/10/2022 của UBND huyện Tịnh Biên về việc triển khai nhiệm vụ tổ công nghệ cộng đồng tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tịnh Biên.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

Căn cứ kết quả thực hiện chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin năm 2022, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, trong đó đánh giá cụ thể mục tiêu đã hoàn thành, chưa hoàn thành theo kế hoạch, mức độ hoàn thành mục tiêu theo Kế hoạch 5 năm của bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, đánh giá những khó khăn, hạn chế, hiệu quả kinh tế - xã hội của các hoạt động chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin đề xuất những giải pháp thúc đẩy trong thời gian tới.

Các nội dung đánh giá chính bao gồm:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

Thực hiện đánh giá các mục tiêu đạt được năm 2022 theo Chương trình Chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022; Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022.

1. Tình hình triển khai và kết quả các nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực theo Chương trình Chuyển đổi số tỉnh An Giang (Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021)

Căn cứ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND huyện Tịnh Biên về việc chuyển đổi số huyện Tịnh Biên giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã ban hành các Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi

số huyện Tịnh Biên; Tổ giúp việc ban chỉ đạo chuyển đổi số; phân công nhiệm vụ; chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số 1628/QĐ-BCĐ ngày 06/5/2022 của Ban chỉ đạo về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Tịnh Biên; Kế hoạch số 3284/KH-UBND ngày 13/6/2022 của UBND huyện Tịnh Biên về triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số huyện Tịnh Biên năm 2022.

2. Tình hình triển khai và kết quả các nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022 (Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 26/4/2022)

Căn cứ văn bản hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện ban hành Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND huyện về việc thành lập “Tổ công nghệ số cộng đồng huyện Tịnh Biên”. Đồng thời ban hành Công văn 2995/UBND-VX về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đến thời điểm hiện tại đã có 14/14 xã, thị trấn thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và 60 xóm, ấp.

Thực hiện Kế hoạch của UBND huyện về thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giai đoạn 2022-2025, định hướng 2030 và Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022. UBND huyện ban hành kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ chính quyền điện tử và Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tịnh Biên năm 2022, kết quả cụ thể như sau:

2.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Việc tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được triển khai tại các Hội nghị, giao ban; hội nghị trực tuyến từ cấp huyện tới cấp xã.
- Trong năm 2022 đã tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cấp huyện và cấp xã.

2.2. Kết quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

2.2.1. Về hạ tầng kỹ thuật:

Cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin trên địa bàn huyện từng bước phát triển, đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ kịp thời người dân và doanh nghiệp. Các phòng, ban, ngành của huyện, UBND các xã, thị trấn đều được kết nối hệ thống mạng Internet băng thông rộng, UBND huyện đã triển khai lắp đặt hệ thống mạng LAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng, được nâng cấp, bảo trì thường xuyên, việc truy cập Internet luôn được thông suốt. Việc đầu tư, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị ứng dụng CNTT được UBND huyện quan tâm, cụ thể:

** Ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành:*

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin một cửa điện tử, thư điện tử công vụ.

Cụ thể: 100% các đơn vị đã thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; 100% Thủ tục hành chính được tiếp nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Tổng số văn bản được gửi đi trên phần mềm iOffice tính đến ngày 22/11/2022: 32.574 tổng số văn bản đi, tổng văn bản hóa đi có ký số 28.855, tổng số văn đi không ký số 3.719; tổng số văn bản đến 131.754 trong đó tổng số văn bản có ký số 116.714 và 15.040 văn bản đến không ký số. (ngày 01/01/2022)

Hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống phòng họp không giấy hoạt động ổn định, hiệu quả. Trong năm đã tổ chức khoảng 06 phiên họp không giấy.

** Ứng dụng phục vụ người dân:*

Đối với việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3 & 4 trên địa bàn huyện tính đến ngày 22/11/2022 như sau:

- Cấp huyện: Mức độ 3 tiếp nhận trực tuyến 1.968/8.535 hồ sơ đạt tỷ lệ 23.1%; Mức độ 4 tiếp nhận trực tuyến 1.348/1.694 hồ sơ đạt tỷ lệ 79.6%

- Cấp xã: Mức độ 3 tiếp nhận trực tuyến 1.352/2.080 hồ sơ đạt tỷ lệ 65%; Mức độ 4 tiếp nhận trực tuyến 5.576/6.914 hồ sơ đạt tỷ lệ 80.6%.

- Công Thông tin điện tử huyện được duy trì nâng cấp hoạt động đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; rà soát, đôn đốc các xã, thị trấn duy trì hoạt động Trang Thông tin điện tử địa phương đảm bảo quy định.

** Ứng dụng phục vụ kinh tế số:*

- Thương mại điện tử huyện nay huyện vẫn chưa có quyết định thành lập ban chỉ đạo, tổ tư vấn về chuyển đổi số cấp huyện; việc áp dụng không dùng tiền mặt tại các cửa hàng buôn bán trên địa bàn huyện vẫn chưa được triển khai.

- Huyện được công nhận 10 sản phẩm OCOP, việc đưa sản phẩm OCOP của huyện lên sàn giao dịch điện tử đến nay có thực hiện nhưng chưa nhiều

- Hoá đơn điện tử, biên lai và thu phí, lệ phí trên cổng dịch vụ công bước đầu Phòng Văn hóa và Thông tin đã phối hợp với VNPT tổ chức 1 lớp với hơn 40 học viên từ bộ phận một cửa huyện, các phòng, chuyên môn, cấp xã.

** Ứng dụng phục vụ xã hội số:*

Phần mềm dịch vụ công, phần mềm PC Covid, phần mềm phản ánh kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, phần mềm tuyển sinh đầu cấp.

2.2.2 Nguồn nhân lực

- Tại huyện có 02 cán bộ phụ trách CNTT thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và vận hành các hệ thống mạng, các phần mềm dùng chung của tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ UBND các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT cấp trên giao.

- Tại UBND các xã, thị trấn giao cho công chức Văn phòng, Văn hóa phụ trách việc triển khai ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Ngay sau khi nhận được văn bản của ban ngành tỉnh về hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia UBND huyện ban hành công văn giao các ngành hưởng ứng, tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, Đài Truyền thanh huyện và các xã, thị trấn, ngoài ra tuyên truyền trên các trang mạng xã hội khác do các cơ quan, đơn vị vận hành.

b) Tồn tại, hạn chế: công tác tuyên truyền mang tính hình thức chưa chú trọng về chất lượng do đó người nghe, xem chưa thật sự hào hứng tìm hiểu, tham gia; hình thức tuyên truyền chưa thu hút người nghe và xem.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được: Phòng Văn hóa và Thông tin chủ động mời Viettel An Giang và VNPT An Giang để trao đổi một số giải pháp, cách làm trong 03 trụ cột lớn của chuyển đổi số gồm chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Tham mưu UBND huyện kế hoạch tập huấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo, các phòng chuyên môn và các xã, thị trấn về chuyển đổi số là gì? Và chuyển đổi số từng chủ cột, cần chuyển đổi nào trước trong các trụ cột trên, một số khó khăn thách thức trong chuyển đổi số mà huyện gặp phải.

Thành lập nhóm Zalo, facebook... nhằm trao đổi, chia sẻ những giải pháp, cách làm hay trong chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế: nhận thức của người đứng đầu các cấp chưa thật sự quan tâm, chưa thay đổi tư duy; ngại thay đổi.

Kinh phí thực hiện cho công cuộc chuyển đổi số còn thấp.

Chưa có lớp đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số của từng trụ cột.

1.3. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

a) Kết quả đạt được:

Tình hình triển khai đến CBCC-VC, người lao động, người dân, doanh nghiệp tiếp cận Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" qua zalo nhóm, đăng trên cổng thông tin điện tử huyện và các trang mạng xã hội khác.

b) Tồn tại, hạn chế: thông tin đăng tải chưa thật sự phong phú, chưa có sức lôi cuốn người xem quan tâm.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Kế hoạch của cơ quan, địa phương về Chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của ngành, cơ quan, địa phương

a) Kết quả đạt được: ngay sau khi có kế hoạch của tỉnh UBND huyện chủ động giao phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện ban hành các kế hoạch thực hiện chuyển đổi số giai đoạn, năm và kế hoạch tuyên truyền nhận thức về chuyển đổi số.

Ban hành quy chế, ban chỉ đạo chuyển đổi số, tổ giúp việc về chuyển đổi số các cấp.

b) Tồn tại, hạn chế: văn bản mặc dù đã được ban hành tuy nhiên sự quan tâm của các ngành, các cấp chỉ mang tính hình thức, chưa thật sự mang lại hiệu quả thiết thực.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của cơ quan, địa phương năm 2022 (Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số)

a) Kết quả đạt được: ban hành Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND huyện về việc thành lập "Tổ công nghệ số cộng đồng huyện Tịnh Biên". Đồng thời ban hành Công văn 2995/UBND-VX về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đến thời điểm hiện tại đã có 14/14 xã, thị trấn thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và 60 nhóm, ấp.

b) Tồn tại, hạn chế: một số xã, thị trấn chưa thật sự quan tâm thường giao phó chủ tịch UBND cấp xã làm trưởng ban.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị bao gồm: tỉ lệ 98% máy tính/CBCC, hệ thống mạng nội bộ, mạng diện rộng đạt 100%

Hiện trạng trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin: tỉ lệ máy tính trang bị phần mềm diệt virus chiếm 30%, hệ thống tường lửa (firewall cứng, firewall mềm) chưa được đầu tư

b) Tồn tại, hạn chế: do nhận thức người dùng chưa thật sự quan tâm đến vấn đề an toàn, an ninh thông tin; kinh phí đầu tư các phần mềm này cũng lớn.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được: các cơ quan, đơn vị điều được trang bị máy Scan để thực hiện số hóa các loại giấy tờ không thuộc diện mật, tuyệt mật và tối mật; và số hóa các thủ tục hành chính.

b) Tồn tại, hạn chế: một số ngành chưa thật sự quan tâm đến vấn đề số hóa, còn e ngại số hóa.

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được: trong năm huyện ban hành nhiều đề án trang bị các loại phần mềm, phần cứng để phục vụ cho nền tảng số.

b) Tồn tại, hạn chế: các đề án này kinh phí thường lớn, người dùng chưa thích ứng và khai thác hết các tính năng hiện có của các thiết bị và phần mềm phục vụ cho nền tảng số.

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

Tình hình nguồn nhân lực chuyên trách hoặc phụ trách CNTT tại cơ quan, đơn vị, địa phương còn ít, trình độ chuyên môn còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu, đa số kiêm nhiệm.

Tình hình tham gia bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn về ứng dụng CNTT, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách hoặc phụ trách CNTT tại cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; tình hình tham gia hoặc tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, địa phương còn hạn chế do kinh phí địa phương còn hạn hẹp.

b) Tồn tại, hạn chế: các cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm và cử người tham gia các lớp tập huấn do tỉnh, huyện, tham gia học còn mang hình thức, nhờ người tham gia học hộ các lớp trực tuyến.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

Tình hình đảm bảo an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị, địa phương như số lần bị nhiễm mã độc chưa xảy ra, nếu có sẽ liên hệ phòng Văn hóa và thông tin hoặc văn phòng HĐND và UBND hướng khắc phục, nếu vượt quá khả năng sẽ liên hệ về Đội ứng cứu ATTT mạng tỉnh để được hỗ trợ.

Tình hình theo dõi, rà soát và khắc phục lỗ hổng, cảnh báo bảo mật theo các văn bản hướng dẫn của Sở TTTT trên địa bàn huyện chưa có cơ quan, đơn vị nào báo cáo hoặc đề nghị hỗ trợ khắc phục sự cố về mất thông tin cá nhân, tài liệu.

Tình hình triển khai đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ huyện đã làm hồ sơ cấp độ mật cấp độ 2; phương hướng năm 2023 sẽ hướng dẫn tất cả các cơ quan, đơn vị trên

địa bàn huyện làm hồ sơ cấp độ mật và đầu tư thiết bị phần cứng lẫn phần mềm để bảo vệ an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

b) Tồn tại, hạn chế: kỹ năng am hiểu về an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan, đơn vị còn hạn chế; mức độ đầu tư cho vấn đề an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan đơn vị hầu như bằng không.

8. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

+ Phần mềm quản lý văn bản: tỷ lệ văn bản điện tử 95%

+ Hệ thống thư điện tử: Tỷ lệ CBCC-VC được cấp thư điện tử, tỷ lệ thường xuyên sử dụng 89%.

+ Công thông tin điện tử: việc cung cấp thông tin, công khai đầy đủ theo từng nội dung quy định tại Chương II, Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; tần suất cập nhật 80 tin/ bài trên tháng.

+ Phần mềm chuyên ngành, quản lý hoạt động nội bộ, các hệ thống phần mềm khác: phần mềm hộ tịch; phần mềm VBLID (Sở Tài nguyên và Môi trường; phần mềm quản lý cán bộ công chức, phần mềm quản lý công tác văn thư, lưu trữ, phần mềm quản lý thuốc, phần mềm quản lý lĩnh vực giáo dục.....

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh:

Tình hình khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được triển khai đến các cơ quan, đơn vị và cấp tài khoản cho từng bộ phận cán bộ, công chức tiếp nhận trên phần mềm khi có thủ tục phát sinh.

Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC, dịch vụ công trực tuyến: Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt 96%;

+ Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích 781 hồ sơ trên năm

b) Tồn tại, hạn chế: trình độ công nghệ thông tin cán bộ, công chức còn hạn chế, hạ tầng phục vụ trong các cơ quan, đơn vị được đầu tư nhiều năm đã xuống cấp; người dân còn chưa quen nộp thủ tục hành chính qua đường bưu chính, số thủ tục hành chính được phép trả kết quả còn hạn chế do người dân đến cơ quan nhận, ngại qua đường bưu điện.

9. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được: các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đa số là doanh nghiệp vừa và nhỏ; tuy nhiên trong chuỗi chuyển đổi số thì các doanh nghiệp cũng kịp thích ứng cụ thể như doanh nghiệp ký thuế điện tử.

b) Tồn tại, hạn chế: chưa được Phòng Kinh tế - Hạ tầng và các sở ban ngành tỉnh tập huấn kỹ năng sản xuất, kinh doanh trong giai đoạn chuyển đổi số, đa số các doanh nghiệp tự thích ứng.

10. Xã hội số

a) Kết quả đạt được: Người dân đã biết cách cài đặt các app PC Covid, app VssID; SmartAnGiang; một bộ phận người dân tham gia mua hàng trên sàn thương mại điện tử và nộp thuế trực tuyến qua cổng dịch vụ công.

b) Tồn tại, hạn chế: tuy nhiên vẫn còn nhiều người vẫn chưa sử dụng thiết bị thông minh hoặc máy vi tính; chưa biết cách nộp hồ sơ trực tuyến; còn e ngại nộp hồ sơ trực tuyến.

11. Mức độ hoàn thiện Chính quyền điện tử:

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 5262/KH-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên về việc Kiểm tra đánh giá việc xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn huyện Tịnh Biên năm 2022. Qua kiểm tra nhìn chung các cơ quan, đơn vị chưa đạt một số tiêu chí về văn bản đi và đến trên hệ thống và số thủ tục hành chính phát sinh mức độ 3 và mức độ 4 chưa đáp ứng yêu cầu.

Theo đó đánh giá mức độ hoàn thiện chính quyền điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đạt 30%. Nhiệm vụ đặt ra trong năm 2023 sẽ đạt 40% các quan, đơn vị hoàn thiện chính quyền điện tử.

12. Kinh phí thực hiện

Trong năm 2022 UBND huyện tham mưu Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 với tổng kinh phí 623.000.000đ tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2021

Đầu tư thiết bị chuyên dùng phục vụ họp không giấy 37 (Ipad gen9); Access point wifi 5 cái; 01 bộ định tuyến (router chuyên dùng); 01 Swich 8 port.

Tham mưu Huyện ủy đầu tư mới hệ thống phòng họp trực tuyến của Huyện ủy, Hội trường lớn của huyện, Phòng họp UBND huyện và phòng họp 14 xã, thị với kinh phí dự kiến khoản 3.8 tỷ đồng.

Triển khai thí điểm và phương án thuê hệ thống truyền thanh thông minh lắp đặt tại địa bàn thị trấn Nhà Bàng với 51 cụm loa với kinh phí thuê 5 năm 1.454.071.000đ

Duy trì đề án lắp đặt hệ thống camera an ninh giai đoạn 1 lắp đặt 218 mắt camera.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 825/QĐ-UBND

ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022 và Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ chính quyền điện tử và Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tịnh Biên năm 2023. đồng thời yêu cầu các cơ quan, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch của đơn vị, địa phương nhằm tổ chức thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch của huyện đã đề ra.

- Phối hợp các đơn vị viễn thông huyện Tịnh Biên triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Triển khai trung tâm điều hành IOC tại huyện Tịnh Biên, tiếp tục mở rộng hệ thống truyền thanh thông minh đến các xã, thị trấn còn lại.

Kêu gọi các doanh nghiệp tham gia vào kinh tế số trong chuỗi chuyển đổi số của tỉnh và huyện.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Chuyển đổi số là một nội dung mới hầu hết các đơn vị cấp xã đều gặp lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện. Đến thời điểm hiện tại UBND tỉnh vẫn chưa ban hành bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cấp xã dẫn đến việc thực hiện ở cấp xã đang còn bất cập.

- Trình độ về CNTT của đội ngũ chuyên trách về CNTT còn thiếu đặc biệt là cán bộ làm công tác CNTT ở cấp xã.

- Nhận thức của đại bộ phận người dân về chuyển đổi số còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về những lợi ích của chuyển đổi, của việc sử dụng các công cụ CNTT phục vụ cho công việc, thay đổi cách thức làm việc, cách thức mua sắm, bán hàng.

- Công tác đầu tư hạ tầng số, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành còn hạn chế, nhất là các cơ quan, đơn vị các xã, thị trấn; Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh chưa cao; trong đó tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh có Tài khoản ngân hàng để liên kết với ví điện tử còn rất thấp gây khó khăn cho quá trình tham gia thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán các dịch vụ cơ bản (điện, nước, ...), các giao dịch trên sàn thương mại điện tử.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông sớm tham mưu ban hành bộ tiêu chí Chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh để UBND huyện có định hướng cho các xã trên địa bàn triển khai.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Chuyển đổi số, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ chuyên trách CNTT để triển khai chuyển đổi số và áp dụng các công nghệ mới trong việc chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác Tổ công nghệ số cộng đồng cấp huyện, xã và khóm, ấp.

- Kết nối các Doanh nghiệp Viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh có những hỗ trợ thiết thực để triển khai đẩy mạnh các nội dung chuyển đổi số tại địa bàn các huyện và các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan hoàn thiện, nâng cấp các ứng dụng phục vụ người dân, phục vụ công tác chuyên môn theo hướng tinh gọn, thân thiện để người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận, sử dụng dễ dàng.

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại các đơn vị đã thực hiện hiệu quả trong nước.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Bá